

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 35/2018/HS-ST

Ngày 08-02-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Việt Oanh

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST – HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu T**, Tên gọi khác: L, sinh ngày 19/8/1990, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Phụ bán hàng; Trình độ học vấn: 5/12; (Bị cáo không xác định được bố mẹ đẻ), bị cáo có bố nuôi là ông: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1958 và mẹ nuôi là bà: Vũ Thị Trúc L, sinh năm: 1965; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2017, cho đến nay, hiện đang tạm giam- Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Hữu Đ, Sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Lê Thị Thanh V - Sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2 Bà Trần Thị T- sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/12/2017, anh Nguyễn Hữu Đ sử dụng tài khoản Zalo tên "Đ" có đăng kí số điện thoại của Đ là 0931.611.575 để lên mạng và kết bạn nói chuyện với Nguyễn Thị Thu T sử dụng tài khoản Zalo "ThaoLy" đăng ký số điện thoại của T là 0945.046.470. Qua nói chuyện cả hai đồng ý đi nhà nghỉ nên anh Đ đã đến thuê phòng 103 của nhà nghỉ Biên Hằng, địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, do ông Nguyễn Tất B (sinh năm: 1968, trú tại: Đường M, phường T, thành phố B) làm chủ. Anh Đ điện thoại thông báo cho T biết địa chỉ nhà nghỉ và phòng số 103 đang thuê. Sau đó, T đã điều khiển xe mô tô biển số 47M8-3030 đến và khi vào phòng nghỉ thì thấy anh Đ để toàn bộ tài sản của anh Đ tại khu vực bàn ghế trong phòng. Qua nói chuyện Đ và T cùng đồng ý và quan hệ tình dục. T để ý thấy cứ sau mỗi lần quan hệ tình dục thì anh Đ lại vào nhà vệ sinh tắm và để toàn bộ tài sản ở ngoài nên đã nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 5 của anh Đ để trên bàn trong phòng nghỉ. Với ý định trên, sau lần quan hệ tình dục thứ hai, khi thấy anh Đ vào nhà vệ sinh tắm, lợi dụng lúc anh Đ không để ý đến tài sản T đã lấy điện thoại Samsung Galaxy Note 5 của anh Đ bỏ vào túi rồi mở cửa phòng nghỉ ra lấy xe 47M8-3030 bỏ đi về phòng trọ tại địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B. Sau khi lấy điện thoại của anh Đ, T tháo thẻ sim điện thoại vút vào trong cốp xe 47M8-3030. Sau khi tắm ra, anh Đ không thấy T trong phòng, kiểm tra phát hiện bị mất điện thoại Samsung Galaxy Note 5 nên anh Đ đã ra gặp ông B, chủ nhà nghỉ, để thông báo việc anh Đ bị mất điện thoại và hỏi thông tin về T, thì ông B cho biết T không để lại thông cá nhân mà sử dụng xe mô tô biển số 47M8-3030. Sau đó, Đ điện thoại cho bạn là anh Nguyễn Huy C (sinh năm 1993, trú tại: Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk), để cùng đi dạo tìm kiếm T nhưng không có kết quả nên cả hai quay về lại phòng trọ trên đường D, thành phố B, để nghỉ ngơi. Tại đây, anh Đ nhớ lại T có sử dụng số điện thoại 0945.046.470 nên đã mượn điện thoại của anh C đăng nhập tìm kiếm trên ứng dụng Facebook qua số điện thoại nói trên thì thấy T dùng nick Facebook là "Ly Phở", trên dòng thời gian có đăng một bài viết của T thể hiện việc T đã từng liên hệ xin việc và có để lại số điện thoại là 0120.6243.242. Anh Đ đã gọi đến số điện thoại trên và xác định được chủ thuê bao là bà Lê Thị Thanh V (sinh năm: 1970, trú tại: Đường A, phường T, thành phố B), hiện đang thuê nhà ở địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố B) để kinh doanh buôn bán quần áo và hoạt động bảo hiểm. Anh Đ đã đến địa chỉ trên gặp bà V nói chuyện hỏi thông tin về T. Sau khi bà V xem hình ảnh

do Đ cung cấp lấy từ trên Facebook và zalo xác định đúng là T và cho biết khoảng 01 tuần trở lại đây T có đến chỗ bà V xin việc làm. Bà V có giao xe mô tô biển số 47M8-3030 cho T làm phương tiện đi lại. Hiện T đang thuê trọ tại đường N, phường T, thành phố B. Anh Đ tiếp tục cùng anh C đến địa chỉ trên tìm T nhưng không thấy nên nhờ bà V gọi T đến để nói chuyện thì cùng lúc T đưa xe mô tô biển số 47M8-3030 đến trả cho bà V. Khi thấy T, anh Đ giữ lại đồng thời trình báo vụ việc đến lực lượng Công an thì T đã thừa nhận hành vi trộm cắp điện thoại Samsung galaxy Note 5 của anh Nguyễn Hữu Đ và tự nguyện dẫn lực lượng Công an đến phòng trọ tại đường N, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, lấy điện thoại ra giao nộp.

Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại Samsung galaxy note5 và 01 sim điện thoại số 0931.611.575; 01 điện thoại Iphone 4S, bên trong có 01 sim điện thoại số 0945.046.470; 01 xe mô tô biển số 47M8-3030.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 334/KLĐG ngày 21/12/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy note5, số Imei 352461/07/108198/6; S/N:R39G80X64NV, 32Gb, hàng xách tay: 4.700.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy note5 và 01 sim điện thoại số 0931.611.575, là tài sản của anh Nguyễn Hữu Đ. Ngày 22/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả tài sản trên cho anh Đ nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản anh Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen, biển số: 47M8-3030, số máy: JF18E5031667, số khung: 18037Y531640 là phương tiện mà Nguyễn Thị Thu T điều khiển đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, xác định chủ sở hữu là bà Trần Thị T, sinh năm: 1956, trú tại: Đường H, phường T, thành phố B; bà T đã bán lại cho bà Lê Thị Thanh V, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Bà V không biết việc Nguyễn Thị Thu T sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội, nên ngày 29/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Lê Thị Thanh V nhận quản lý, sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 38/KSĐT-HS ngày 22/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố,

đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T (L) từ: 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại cho anh Nguyễn Hữu Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy note5 và 01 sim điện thoại số 0931.611.575; trả cho bà Lê Thị Thanh V: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen, biển số: 47M8-3030, là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, bên trong có 01 sim điện thoại số 0945.046.470, không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Thu T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 18/12/2017, tại phòng số 103 nhà nghỉ Biên Hằng, địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã lén lút trộm cắp: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy Note5, của anh Nguyễn Hữu Đ, thì bị phát hiện. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là: 4.700.000 đồng. Hành vi bị cáo Nguyễn Thị Thu T thực hiện là đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999;

“ Tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định ở trên; Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đôi với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Thiệt hại về tài sản không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen, biển số: 47M8-3030, số máy: JF18E5031667, số khung: 18037Y531640 là phương tiện mà Nguyễn Thị Thu T điều khiển đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, xác định chủ sở hữu là bà Trần Thị T, sinh năm: 1956, trú tại: Đường H, phường T, thành phố B, bà T đã bán lại cho bà Lê Thị Thanh V, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, Bà V không biết việc Nguyễn Thị Thu T sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội, nên ngày 29/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Lê Thị Thanh V nhận quản lý, sử dụng;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, bên trong có 01 sim điện thoại số 0945.046.470, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Thu T, không sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại cho anh Nguyễn Hữu Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy note5 và 01 sim điện thoại số 0931.611.575; Trả cho bà Lê Thị Thanh V: 01

chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen, biển số: 47M8-3030, là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, bên trong có 01 sim điện thoại số 0945.046.470, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T (L) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Thu T (L): 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2017.

*** Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại cho anh Nguyễn Hữu Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy note5 và 01 sim điện thoại số 0931.611.575; Trả cho bà Lê Thị Thanh V: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen, biển số: 47M8-3030, là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, bên trong có 01 sim điện thoại số 0945.046.470, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. BMT;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP.B, tỉnh Đắk Lắk;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Trúc